

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

Bản án số: 296/ 2024/HSST
Ngày 25/11/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ H
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hạnh
Bà Nguyễn Thị Việt

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọt, là thư ký Tòa án nhân dân quận B

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố H tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 277 /2024/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 313 /2024/QĐ- ST ngày 22 tháng 03 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn B, sinh năm: 1998; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; HKTT: Xóm 5, xã N, huyện N, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Văn T; Con bà: Phạm Thị T; vợ: Trương Thị Mai H; Có 02 con, lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2023; Danh bản, chỉ bản số 536 do công an quận B lập ngày 21/08/2024; Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 13/8/2024, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1996

Cư trú : Số 12, ngách 103/6 Nguyễn Đạo A, phường Phú D, quận B, Thành phố H
(Vắng mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1970

HKTT: Thôn 8, xã S, huyện Đ, tỉnh P;
Cư trú: TDP Hoàng 9, phường C, quận B, Thành phố H
(Có mặt tại phiên tòa)

Anh Phạm Tiến D, sinh năm 1981

Cư trú: Thôn 10, xã G, huyện N, tỉnh N.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Dương Văn T, bà Hoàng Thị S

Luật sư Công ty Luật TNHH T thuộc Đoàn Luật sư thành phố H

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21h00' ngày 22/6/2024, công an phường P, quận B, Thành phố H nhận được đơn trình báo của anh Nguyễn Thành T về việc anh bị lừa đảo chiếm đoạt số tiền 44.800.000 đồng thông qua làm dịch vụ rút tiền thẻ tín dụng. (BL 36)

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của Nguyễn Thành L (BL 73, 75)

- 01 (một) điện thoại Samsung màu trắng đã qua sử dụng, lắp sim số 0879994440 không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 (một) điện thoại Iphone 13 pro màu ghi đã qua sử dụng, bên trong lắp sim 0962226836 không kiểm tra chất lượng bên trong.

Thu giữ của Lê Văn B (BL 102)

- 01 điện thoại đi động nhãn hiệu VSMART có số thuê bao SIM 1: 0367315730, SIM 2: 0348816798; đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Quá trình điều tra xác định:

Nhận thấy có nhiều người có nhu cầu rút tiền từ thẻ tín dụng nên khoảng tháng 7/2023, Lê Văn B đã lập tài khoản facebook “Phạm Anh Long” với mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Sau khi lập tài khoản facebook “Phạm Anh Long” B sử dụng tài khoản này đăng các bài lên trang cá nhân với nội dung “nhận hỗ trợ rút tiền - Đáo hạn thẻ tín dụng” và tham gia vào hội nhóm “Rút tiền - Đáo hạn thẻ tín dụng Hà Nội”. Khi thấy có ai đăng bài vào hội nhóm thì B vào B luận các bài với nội dung “em có hỗ trợ đáo rút thẻ tín dụng khu vực Hà Nội”. Ngoài ra B cũng đăng bài trên facebook với nội dung tuyển người đi gặp khách hàng có nhu cầu rút, đáo thẻ tín dụng thì có tài khoản facebook “Dung Tien” của Phạm Tiến D (sinh năm: 1981; HKTT: thôn 10 Gia Lâm, Nho Quan, Ninh Bình) nhắn tin tìm việc làm, B đồng ý. B thống nhất với D công việc như sau: D đi gặp khách hàng lấy thông tin sau đó B sẽ xử lý (xử lý như nào thì B không nói với D) được bao nhiêu tiền thì B sẽ chia cho D một nửa (không nói rõ một nửa là bao nhiêu nhưng khi D hỏi cụ thể thì B nói khoảng 3.000.000 đồng).

Đến ngày 22/6/2024, B vào hội nhóm thì thấy tài khoản facebook “T Anh” của anh Nguyễn Thành T đăng bài “cần rút tiền VIB, ai phí tốt thì ib”. B nhắn tin cho anh T báo mức phí 1,4% rút qua QR thì anh T đồng ý, B bảo anh T kết bạn zalo với D là nhân viên của Bình. Sau đó, B nhắn tin cho D bảo đi gặp khách ở Hà Nội. Sau khi nhận được

tin nhắn đi gặp khách của Bình, khoảng 13h00' ngày 22/6/2024, D sử dụng tài khoản zalo “Đức Tiên” số điện thoại 0879994440 kết bạn với anh T qua zalo “Anh Trung” số điện thoại 0975558383 hẹn anh T khoảng 17-18h cùng ngày sẽ gặp tại FPT shop Cầu Diễn, Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Sau đó, D gọi zalo cho Nguyễn Thanh L. bảo L đi gặp khách có nhu cầu đảo hạn thẻ tín dụng cho D nhưng do L chưa làm bao giờ nên đã từ chối. D bắt xe từ Ninh B lên H, khoảng 17h00 cùng ngày, D gọi hẹn gặp L ở 42 T, phường C, quận B, Thành phố H. D bảo L cùng đi gặp khách với D, D sẽ hướng dẫn và cho L 1.000.000 đồng tiền công, L đồng ý. Khoảng 17h30', L đón D ở 42 Trần Cung rồi đi đến điểm hẹn theo chỉ dẫn của D. Lúc này, D nhắn tin với tài khoản zalo “L đảo hạn” số điện thoại 0363287949 của B thì B chuyển cho D mã QR bảo đưa cho anh T quét (đây là mã QR thanh toán mà B đã đặt mua online 02 điện thoại di động gồm: 01 chiếc là Samsung Galaxy S23FE trị giá 14.390.000 đồng và 01 chiếc Iphone 15 Pro Max trị giá 30.190.000 đồng của cửa hàng thế giới di động ở thị xã Bim Sơn, Thanh Hóa). Khi L chở D đến đoạn đầu đường Phú Diễn thì D bảo L dừng lại, D xuống xe và đưa điện thoại của D cho L bảo L đi gặp anh T đưa mã QR mà B đã gửi để anh T tự thao tác. Sau khi xong việc thì quay lại đón D, D sẽ cho L 1.000.000 đồng tiền công. Khoảng 18h00 cùng ngày, L gặp anh T tại trước cửa hàng FPT shop Cầu Diễn, L đưa cho anh T hình ảnh mã QR của tài khoản zalo “L đảo hạn”. Anh T quét QR L đưa và thực hiện việc thanh toán số tiền 44.580.000 đồng cho đơn hàng online mà Lê Văn B đã đặt tại cửa hàng thế giới di động ở Bim Sơn, Thanh Hóa. Một lúc sau, anh T thấy không nhận lại được tiền, liên lạc với B thì thấy đã bị chặn, biết bản thân đã bị lừa nên anh T đã đưa L về trụ sở công an phường Phú Diễn để trình báo.

D chờ L khoảng 30 phút không thấy L quay lại đón và cũng không có cách liên lạc với L nên đã bỏ về. Khi về nhà, D dùng điện thoại khác đăng nhập tài khoản facebook và zalo thì thấy facebook “Phạm Anh Long” và zalo “L đảo hạn” đã chặn tài khoản của Dũng.

Sau khi anh T quét QR thanh toán đơn hàng mua điện thoại cho Bình, B đã chặn liên lạc với anh Trung, D và ra cửa hàng lấy điện thoại. Sau khi lấy được điện thoại, B lên mạng xã hội xem có ai cần mua thì hẹn đến Bim Sơn, Thanh Hóa để giao dịch. B đã bán được chiếc điện thoại Iphone 15 Pro Max với giá 24.000.000 đồng, chiếc điện thoại Samsung Galaxy S23FE với giá 7.500.000 đồng. Sau khi giao dịch, B đã xóa hết tin nhắn và liên lạc với người mua, không biết thông tin về những người này. Số tiền lừa đảo được B đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 12/8/2024, Lê Văn B bị cơ quan điều tra đưa về trụ sở làm việc, tại cơ quan điều tra B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên và khai chỉ thực hiện hành vi lừa đảo một mình ngoài ra không có ai cùng tham gia và cũng không có ai biết việc B lừa đảo. (BL 36-60, 62-69, 71-97, 100-123)

Đối với Phạm Tiến D qua làm việc với cơ quan điều tra xác định D chỉ là người được Lê Văn B thuê làm việc, không biết việc lừa đảo của Bình. Khi liên hệ, B nói với D là làm đúng pháp luật. Xét thực tế, sau khi nhận được tiền B đã chặn liên lạc với Dũng,

D cũng không được hưởng lợi gì từ hành vi lừa đảo của B nên cơ quan điều tra không xử lý đối với Dũng. (BL 89-97)

Đối với Nguyễn Thành L qua làm việc với cơ quan điều tra xác định L chỉ là người được Phạm Tiến D thuê, chưa được hưởng lợi, L không biết B và không biết việc lừa đảo của B như trên nên cơ quan điều tra không xử lý đối với Long. (BL 68-88)

Đối với sim số điện thoại 0363287949 Lê Văn B sử dụng để đăng ký zalo “L áo hạn” với mục đích lừa đảo là do B nhặt được và sử dụng, sau khi sử dụng để lừa đảo như trên khoảng 03 ngày thì chủ số điện thoại đã làm lại sim nên B không sử dụng được nữa, B đã vứt sim đi. Đến nay, B không còn sử dụng số điện thoại này và cũng không còn đăng nhập được zalo “L áo hạn”. Đối với facebook “Phạm Anh Long” B đã đổi tên thành “Phạm Long” quá trình làm việc với cơ quan điều tra B tự nguyện đăng nhập facebook và giao cho cơ quan điều tra để thu thập thông tin liên quan đến vụ án. (BL 103-123)

Đối với 02 điện thoại thu giữ của Nguyễn Thanh L và 01 điện thoại thu giữ của Lê Văn B chứa những tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội của Lê Văn B cần chuyển theo hồ sơ để xử lý theo quy định. (BL 73, 75, 102)

Về dân sự: gia đình của Lê Văn B đã đền bù cho anh Nguyễn Thành T số tiền 44.580.000 đồng, anh T không có đề nghị gì về dân sự. (BL 61, 64-65)

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung trên.

Bản cáo trạng số 272/CT - VKS ngày 22/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận B quyết định truy tố bị cáo Lê Văn B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1, Điều 174 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 điều 174; Điểm s, b, i khoản 1 - khoản 2 điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Văn B từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách 48 tháng đến 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về dân sự : Không

Về vật chứng vụ án: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại thu giữ của bị cáo;

Trả lại cho anh Nguyễn Thanh L 01 điện thoại, trả lại cho Phạm Tiến D 01 điện thoại di động;

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự 200.000 đồng quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Về tội danh và hình phạt mà Viện kiểm sát đề xuất, người bào chữa nhất trí, không có ý kiến bổ sung. Viện kiểm sát đã đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo theo mức thấp nhất mà Viện

kiểm sát đề xuất cũng đủ răn đe và phòng ngừa chung, tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cùng vợ nuôi con nhỏ, rèn luyện, tu dưỡng trở thành công dân có ích cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án treo để đoàn tụ với gia đình cùng vợ nuôi dưỡng con chung, bị cáo hứa sẽ sửa tu dưỡng, rèn luyện, sửa chữa sai lầm trở thành công dân có ích cho xã hội, không bao giờ tái phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra – Công an quận Bắc Từ Liêm; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác, đủ cơ sở kết luận:

Ngày 22/6/2024, tại trước FPT shop Cầu Diễn, Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Lê Văn B đã có hành vi gian dối thông qua Phạm Tiến D, Nguyễn Thành L để anh Nguyễn Thành T tin tưởng quét QR thanh toán thẻ tín dụng ngân hàng nhằm chiếm đoạt số tiền 44.580.000 đồng của anh Nguyễn Thành T.

Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo yếu tố cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm .đoạt tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an cho xã hội. Bị cáo là người đang trong độ tuổi lao động, không tìm cho mình một việc làm có thu nhập hợp pháp mà chủ động thực hiện hành vi gian dối, lợi dụng sự tin tưởng của người bị hại, mục đích chiếm đoạt tài sản để tiêu sài cá nhân. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét thái độ của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động đến gia đình tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Có nơi cư trú rõ ràng, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong nhà, bố bị cáo là người khuyết tật, ông nội là người có công với cách mạng, gia đình xin bảo lãnh quản lý bị cáo tại địa phương. Do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ răn đe và

phòng ngừa chung, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với những người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng.

Bị cáo không có thu nhập, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết tăng nặng: Không

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tác động đến gia đình khắc phục hậu quả nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i, b khoản 1- khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về dân sự: Người bị hại đã nhận tiền bồi thường không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[6]. Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung công. 02 điện thoại thu giữ của anh Nguyễn Thành L, và anh Phạm Tiến D do anh L và anh D không biết việc bị cáo phạm tội nên trả lại cho anh Long, anh D theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Lê Văn B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 174; Điểm s, b, i khoản 1 - khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt bị cáo Lê Văn B 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Nga Tân, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên toà, nếu không bị tạm giữ, tạm giam về tội phạm khác.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

3. Vật chứng vụ án:

+ Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, màu xanh, lắp sim 0367315730, và số 0348816798, không kiểm tra chất lượng bên trong, điện thoại không lên nguồn, không kiểm tra số thuê bao.

+ Trả lại cho anh Phạm Tiến D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu trắng lắp sim số 0879994440, không kiểm tra chất lượng bên trong, không kiểm tra số thuê bao.

+ Trả lại cho anh Nguyễn Thanh L 01(một) điện thoại iphone 13 pro, màu ghi, lắp sim 0962226836, không kiểm tra chất lượng bên trong, không kiểm tra số thuê bao.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 21/25 ngày 25/10/2024 giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an quận B với Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm)

4. Về dân sự: không

5. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi ích của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi ích của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng
- VKS ND quận B
- Công an quận B
- Chi cục THA dân sự quận Bắc Từ Liêm
- Lưu HS

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tuyết